

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban chấp hành
Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết*), Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, tiến tới mục tiêu xây dựng chính quyền số, xã hội số trong toàn huyện.
- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các ban, phòng, ngành, đoàn thể các cấp về chủ trương chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số, hướng đến xã hội số là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên; là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
- Chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm trên từng lĩnh vực, trong các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển của huyện và từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển chính quyền số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công, như: Giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hướng đến thực hiện toàn diện, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXXII và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra; trong đó, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số, gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, góp phần đưa huyện Cẩm Xuyên có kinh tế phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, chính trị ổn định.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

a) Về hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức toàn huyện được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến chuyên dùng, đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư; phân đầu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 50% địa bàn dân cư toàn huyện.

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên 90%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng đạt trên 90%.

b) Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; UBND huyện và UBND các xã, thị trấn có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại huyện và 60% hồ sơ công việc tại các xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn huyện; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (*trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc bí mật nhà nước*).

c) Về kinh tế số

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGAP, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, internet băng rộng, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử, tiến tới thanh toán không dùng tiền mặt.

- Trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

d) *Về đô thị thông minh*: Triển khai thí điểm và từng bước nhân rộng các dịch vụ số (y tế, giáo dục, giao thông, an ninh - trật tự, phản ánh hiện trường, du lịch, dịch vụ...) thuộc hệ thống dịch vụ đô thị thông minh đến các xã, thị trấn và các khu dân cư kiểu mẫu.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số; phủ sóng mạng di động 5G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn huyện.

- Phát triển cơ sở dữ liệu mở, kết nối liên thông 100% cơ sở dữ liệu của các ngành trên địa bàn huyện để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời; 100% hồ sơ công việc tại huyện và 95% hồ sơ công việc tại các xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

- Trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số; 100% các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp chủ

lực của huyện được chứng nhận VietGap, Global Gap, OCOP; 100% sản phẩm VietGap, Global Gap, OCOP có ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá tiêu thụ sản phẩm, gắn với thương mại điện tử.

- Kinh tế số trở nên phổ biến và tham gia vào hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn huyện; phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức quán triệt trong cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác chuyển đổi số, tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức trong cộng đồng và phát triển nhân lực chuyển đổi số

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức quán triệt, tổ chức sinh hoạt chuyên đề để phổ biến, tuyên truyền sâu, rộng về Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân về chuyển đổi số.

- Thường xuyên xây dựng các tin, bài, phóng sự, chuyên đề, các tài liệu để tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số, nâng cao khả năng nhận biết và ứng phó với hành vi tiêu cực, gian lận trong thương mại điện tử, lừa đảo trên không gian mạng.

- Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin huyện và các xã, thị trấn.

2. Phát triển hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số

- Rà soát, triển khai mở rộng, nâng cấp mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% khu dân cư có internet băng rộng; triển khai mạng viễn thông 5G.

- Rà soát, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tất cả cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp, bảo đảm 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có máy tính cá nhân, kết nối mạng LAN và Internet băng rộng.

- Triển khai kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng tại cấp xã và huyện.

- Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp xã đến huyện, liên thông hệ thống hội nghị truyền 4 cấp.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xây dựng trung tâm hành chính công hiện đại tại các xã, thị trấn.

- Triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP).

- Thực hiện số hoá và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện, kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Phát triển chính quyền số

- Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số (các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu số...) phục vụ hoạt động nghiệp vụ của ngành, cơ quan, địa phương bảo đảm liên thông đồng bộ toàn ngành, toàn huyện, kết nối và chia sẻ dùng chung.

- Ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; số hoá hoạt động báo cáo, thống kê trong toàn huyện, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số đã được thống kê và phân tích.

- Bổ sung các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo theo quy định của tỉnh; thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình, giáo án, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn huyện; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai, ứng dụng hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa, bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và cung cấp bệnh án điện tử tới toàn dân.

- Triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh, số hoá mọi hoạt động quản lý du lịch; nền tảng công nghệ số trong quản lý các di tích lịch sử, di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, thư viện điện tử, thư viện số.

- Triển khai ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp; nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành như: Công tác quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống

lụt, bão; phòng, chống dịch bệnh, sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi; giám sát, quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý, giám sát khai thác và nuôi trồng thủy sản; ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng tiêu dùng tiếp cận, khai thác, ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử và thanh toán trực tuyến.

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi đài truyền thanh không dây FM tại các xã, thị trấn sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

4. Từng bước phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, hướng đến xã hội số

- Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của quốc gia, của tỉnh, huyện; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện.

- Xây dựng chương trình phát triển thương mại điện tử của huyện, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai ứng dụng các dịch vụ thông minh về giáo dục, y tế, trật tự an toàn đô thị, giao thông, phản ánh hiện trường, giám sát môi trường, năng lượng, chiếu sáng đô thị, nước sinh hoạt, thoát nước, du lịch thông minh...

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Xây dựng các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; triển khai, hướng dẫn các quy định, biện pháp về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, trong đó xác định rõ nội dung nhiệm vụ, lộ trình, giải pháp, bố trí ngân sách và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan để tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Chương trình này phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Hội đồng nhân dân huyện nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp; tăng cường giám sát việc thực hiện các đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
 - Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra,
 - Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo),
 - Sở Thông tin và Truyền thông
 - Đoàn CT của BTV Tỉnh ủy chỉ đạo,
 - kiểm tra, giám sát tại huyện Cẩm Xuyên,
 - Các ban Đảng, Ủy ban kiểm tra,
 - Văn phòng Huyện ủy,
 - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
 - Đảng ủy, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn,
 - Đảng ủy, chi ủy cơ quan trực thuộc,
 - Các đồng chí Huyện ủy viên,
 - Lưu Văn thư.
- (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Hà Thị Việt Ánh